

Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ

M, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hà Thị N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông **La Văn T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu vực T, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hà Thị N và ông La Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị N và ông La Văn T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Hà Thị N và ông La Văn T thống nhất không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hà Thị N và ông La Văn T cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hà Thị N tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*). Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) bàN đã nộp theo biên lai thu số 0003791 ngày 10/01/2023, bàN được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường L,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Lưu Thị Hồng Nương**